

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1975/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.
2. Ông Chu Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1211/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2793/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1995 (Có mặt)

Thường trú: Ấp B, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: Số F, ấp G, xã I, huyện J, Thành phố Hồ chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàn V, sinh năm 1974 (Có mặt)

Thường trú: Số K Đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Số O đường số P, khu phố Q, phường R, thành phố S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Nguyên H1, Luật sư thuộc Công ty Luật A, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Bà và ông Trần Hoàn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 10/10/2017.

Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Từ cuối năm 2018 cho đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng không còn tình cảm, không có sự yêu thương, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống. Hai người đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn ông V.

+ Về con chung: Bà và ông V có 01 người con chung chưa thành niên tên Trần Hoàng Thụy Bảo C, sinh ngày 31/8/2017. Hiện bé C đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Lý do bà yêu cầu được nuôi con là vì ông V làm cùng một lúc hai công việc, không có thời gian để chăm sóc con nên phải nhờ đến sự giúp đỡ, trông nom của bà nội và cô, chú. Mặt khác, trong thời gian bé sống với ba, những lần bà đến thăm con đều bị gia đình bên nội cản trở, không cho gặp.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Hoàn V trình bày:

Ông xác nhận bà H đã trình bày đúng tình trạng hôn nhân của hai người. Giữa ông và bà H không còn tình cảm, không có sự quan tâm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống. Vì vậy, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có 01 người con chưa thành niên tên Trần Hoàng Thụy Bảo C, sinh ngày 31/8/2017. Hiện con đang do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông V không đồng ý giao con cho bà H nuôi vì cho rằng hiện tại bé đang sống rất tốt trong tình yêu thương của gia đình bên nội. Ông không cản trở việc thăm nom con của bà H vì trước khi dịch Covid 19 xảy ra, giữa ông và bà H có thỏa thuận là bà nội trông bé buổi ngày cho bà H đi làm, chiều bà H qua đón bé về nhà mẹ. Tuy nhiên, khi dịch bệnh bùng phát, thực hiện quy định về phòng chống dịch bệnh, ông đã nói bà H hạn chế việc đến thăm con. Khi thành phố dỡ bỏ thực hiện việc giãn cách xã hội, bà H có đến thăm con nhưng dẫn thêm một số người lạ và dùng điện thoại quay video để đưa lên mạng. Do quá bức xúc với việc làm của bà H nên ông đã không cho bà H được gặp con ngày hôm đó. Sau khi sự việc xảy ra, bà H không đến thăm con nữa.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Hoàn V trình bày ý kiến tranh luận:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp thì ông V có điều kiện tốt hơn trong việc nuôi con. Hiện tại bé C đang sống ổn định với gia đình bên nội, được học tập và phát triển tốt về mọi mặt. Mặt khác, những chứng cứ mà Tòa án đã công bố tại phiên tòa hôm nay cho thấy bà H đã có những hành vi không chuẩn mực trong việc nuôi dạy con, điều đó gây ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần cho đứa trẻ. Vì lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận việc bà H được ly hôn ông V, giao bé C cho ông V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông V và bà H; giao con chung tên Trần Hoàng Thụy Bảo C, sinh ngày 31/8/2017 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Trần Hoàn V có nơi cư trú tại số O đường số P, khu phố Q, phường R, thành phố S, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[II] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trần Hoàn V tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 142 ngày 10/10/2017. Do đó, căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Trần Hoàn V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có thể khẳng định mâu thuẫn gia đình của ông V, bà H đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa ông V và bà H không tồn tại tình cảm vợ chồng, không có sự yêu

thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình do hai người không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

2. Về con chung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời khai của đương sự thể hiện ông V và bà H có 01 con chung chưa thành niên tên Trần Hoàng Thụy Bảo C, sinh ngày 31/8/2017. Hiện bé đang do ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cả ông V và bà H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét và phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cả ông V và bà H đều có đủ điều kiện trong việc nuôi con do hai người đều có việc làm và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, do bé C đã sống ổn định với ông V từ khi bố mẹ sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, bà H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc nuôi, dạy con của ông V sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần cho bé. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho bé C, tránh những thay đổi khách quan tác động lên tâm lý của trẻ, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận việc giao con cho ông V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông V không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Bà H và ông V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

5. Về nợ chung: Bà H và ông V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm H về việc được ly hôn ông Trần Hoàn V.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Hoàng Thụy Bảo C, sinh ngày 31/8/2017.

- Giao con chung chưa thành niên tên Trần Hoàng Thụy Bảo C, sinh ngày 31/8/2017 cho ông Trần Hoàn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hoàn V về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trần Hoàn V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trần Hoàn V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn 300,000 đồng, bà Nguyễn Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300,000 đồng bà Nguyễn Thị Cẩm H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0058280 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Cẩm H đã thi hành xong nghĩa vụ đóng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trần Hoàn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

